

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88 /2021/HS-ST

Ngày: 04/11/ 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LAG GI**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Văn Thái** – cán bộ hưu trí- bà **Hoàng Thị Tường Duy** – Giáo viên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đào Thị Yến Nhi** – Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Nhật** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 08/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 22/10/2021 đối với bị cáo;

Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 tại Thanh Hóa, tên gọi khác: (Vũ)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Cao Nam, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo, Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn Xuân (chết) và bà Nguyễn Thị Uy, sinh năm 1937, hiện trú tại phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Bị cáo có 06 anh, chị;

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 07/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã L ra quyết định số 03/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 31/12/2019.

Nhân thân: Tại bản án số 98/2014/HSST ngày 24/11/2014 bị TAND thị xã L xử phạt 03 năm tù về tội “ Cướp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2021.

* *Người bị hại:* Ông Trương Văn Bảo, sinh năm 2006 (có đơn xin vắng mặt)

**Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1981(có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là công dân có nơi đăng ký thường trú tại huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa nhưng đã vào thị xã L sống lang thang và không có nghề nghiệp. Khoảng 11 giờ 30 ngày 28/6/2021, T đi bộ đến khu phố 8 phường Bình Tân mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà của bà Nguyễn Thị V thấy cửa hông đang mở, T lén vào phát hiện trên tủ lạnh có 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen của Trương Văn Bảo (con bà V) đang cắm sạc. T lén lút đến gỡ dây sạc, lấy điện thoại bỏ vào túi xách đã chuẩn bị trước rồi nhanh chóng bỏ đi ra ngoài nấp vào bụi cây để tháo sim. Ngay sau đó Trương Văn Bảo phát hiện mất điện thoại nên ra ngoài tìm kiếm và phát hiện bị cáo nên đã truy hô cùng mọi người bắt giữ bị cáo giao cho công an xử lý. Tại công an phường, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen và 01 chiếc túi vải sọc ca rô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 01/7/2021 của HĐĐG tài sản trong tổ Tng hình sự UBND thị xã L kết luận,

* 01 điện thoại di động hiệu Samsung A 217F/DS, 64Gb, màu xanh đen, đã qua sử dụng có trị là 2.100.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 06/10/2021 của VKSND thị xã La Gi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Xuất phát từ động cơ tư lợi, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp của Trương Văn Bảo một điện thoại di động hiệu Samsung A 217 trị giá 2.100.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân do đó đại diện VKS thị xã La Gi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau phạm tội đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị xử lý nhưng vẫn vi phạm do đó cần xử lý nghiêm.

Vật chứng đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên đề nghị không xem xét, riêng chiếc túi xách bị cáo dùng cất giấu tài sản trộm cắp đề nghị tịch thu tiêu hủy

Phần dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét

Trên cơ sở phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo qua đó VKS đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy bản thân sai phạm xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh Tng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố Tng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố Tng của Cơ quan công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ Tc, quy định của Bộ luật Tố Tng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố Tng, Người tiến hành tố Tng. Do đó các hành vi, quyết định tố Tng của Cơ quan tiến hành tố Tng, Người tiến hành tố Tng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tại phiên Tòa, qua tranh Tng đã thừa nhận. Xuất phát từ động cơ tư lợi, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp của Trương Văn Bảo một điện thoại di động hiệu Samsung A 217 trị giá 2.100.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại về thời gian, địa điểm và loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Ngoài ra lời khai nhận cũng phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ, phù hợp với

vật chứng thu giữ, vì vậy hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi căn cứ vào hành vi, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp của Trương Văn Bảo một điện thoại di động hiệu Samsung A 217 trị giá 2.100.000 đồng để truy tố bị cáo về tội “ trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015. Đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân, thể hiện tính tham lam tư lợi, coi thường pháp luật và tài sản người khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật và đã bị xử lý nhưng vẫn không thấy được sai phạm nay tiếp Tc phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương vì vậy HĐXX xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 vì vậy HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về phần dân sự, bị hại đã nhận được tài sản không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét .

[7] Với vật chứng: Chiếc điện thoại di động đã trả lại cho bị hại nên không xét, riêng chiếc túi xách bị cáo dùng để cất giấu tài sản trộm cắp là tài sản không có giá trị nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

***Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Phạt: Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2021.

Căn cứ: Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

***Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA tx L;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA TX L
- Những người tham gia tố Tng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS L;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU